

Bản án số: 85/2025/HS-ST
Ngày: 26-12-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Kiều Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Trình

Ông Đặng Văn Khánh

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Thoảng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thùy Khánh Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm: trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng (cơ sở 2) và tại điểm cầu thành phần: Trại tạm giam số 01 Công an thành phố Đ, xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 69/2025/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2025/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2025/QĐHPT-HS ngày 15 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

TÔN THẤT HOÀNG Đ1, sinh ngày 30/3/2002 tại Đà Nẵng. Nơi ĐKKHKT: Tổ D, phường N, thành phố Đà Nẵng; Nơi ở hiện tại: Số C đường L, phường N, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tôn Thất Đ và bà Nguyễn Thị Kim O; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Bản thân chưa có vợ, con;

Tiền sự: Không (đã được xóa).

Tiền án: Ngày 24/6/2022 bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê (cũ) xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", theo bản án số 61/2022/HSST ngày 24/6/2022. Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 06/12/2024.

Nhân thân:

- Ngày 17/3/2020, bị Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn (cũ) xử phạt 02 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", theo bản án số 50/2020/HS-ST ngày 21/9/2020. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/12/2021;

- Ngày 24/9/2018, bị Công an quận N, thành phố Đà Nẵng (cũ) xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/8/2025, có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Cháu Nguyễn Ngọc Cảnh V, sinh năm: 2009; Trú tại: P Chung cư N đường H, phường H, thành phố Đà Nẵng. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của cháu Nguyễn Ngọc Cảnh V: Bà Trần Thị Ngọc T, sinh năm: 1984 (mẹ cháu V); Trú tại: P chung cư N đường H, phường H, thành phố Đà Nẵng. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị Kim O, sinh năm: 1978; Trú tại: Tổ D, phường N, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- Chị Huỳnh Thị Tổ N, sinh năm: 1994; Trú tại: Tổ B, phường N, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Trịnh P, sinh năm: 2002; Trú tại: Tổ B, phường S, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Văn L, sinh năm: 1976 – Chủ hộ kinh doanh Nguyễn Văn L; Trú tại: Số H K đường H, phường H, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

*** Người chứng kiến:**

- Ông Nguyễn Hồ Anh T1 - Sinh năm: 1997.

Nơi cư trú: Số A đường K, tổ B, phường T, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị Thu V1 – Sinh năm: 1965.

Nơi cư trú: Phòng 501, chung cư N đường P, phường H, thành phố Đà Nẵng. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00’ ngày 31/7/2025, Tôn Thất Hoàng Đ1 sử dụng 01 điện thoại di động hiệu Oppo đăng nhập vào tài khoản Telegram “B Nguyễn” (đăng ký bằng số điện thoại 0905.558.9XX) liên lạc với tài khoản tên “X (N 5)” (đăng ký bằng số điện thoại 0935.003.4XX) của một người bạn xã hội tên X (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi xin ma túy đá về sử dụng thì đối tượng này đồng ý và chỉ dẫn Đ1 đến khu vực đường Đ, phường A, thành phố Đà Nẵng để lấy 01 gói nilon chứa ma túy. Số ma túy này Đ1 sử dụng một mình hết một phần, phần còn lại Đ1 cất giấu vào túi quần.

Ngày 02/8/2025, Tôn Thất Hoàng Đ1 điều khiển xe mô tô hiệu Honda Airblade, BKS: 43E1-492.XX chở bạn gái là cháu Nguyễn Ngọc Cảnh V (Sinh năm: 2009; trú tại: P Chung cư N đường H, phường H, thành phố Đà Nẵng) đi ăn uống, khi đi Đ1 có mang theo gói nilon chứa ma túy được “X” cho nhưng

chưa sử dụng hết. Khoảng 14 giờ 25 phút cùng ngày, khi Đ1 chở V đến trước số nhà D đường Đ, phường T, thành phố Đà Nẵng thì Đ1 nhìn thấy lực lượng tuần tra thuộc Công an thành phố Đ nên đã vứt gói nilon chứa ma túy xuống đường nhưng bị lực lượng tuần tra phát hiện và thu giữ tang vật.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Tôn Thất Hoàng Đ1 tại số C đường L, phường N, thành phố Đà Nẵng không phát hiện tài liệu, đồ vật gì liên quan đến hành vi phạm tội.

Tang vật tạm giữ của Tôn Thất Hoàng Đ1 gồm:

- 01 gói nilon kích thước (0,4x1,4)cm được quấn băng keo đen bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, được niêm phong trong bì ký hiệu B1;
- 01 xe mô tô hiệu Air Blade, BKS: 43E1-492.XX;
- 01 điện thoại di động hiệu Oppo, số IMEI: 869511060054075, gắn sim số 0918.456.4XX và 0967.456.7XX.

Tại Kết luận giám định số 656/KL-KTHS ngày 11/8/2025 của Phòng K Công an thành phố Đ, xác định: Chất tinh thể màu trắng trong các bì niêm phong ký hiệu B1 là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng là 0,154 gram.

Từ những tình tiết nêu trên, tại Cáo trạng số 09/CT-VKS-KV3 ngày 13/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Tôn Thất Hoàng Đ1 về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 12/2017/QH14, Luật số 86/2025/QH15.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đà Nẵng thực hiện quyền công tố phát biểu quan điểm luận tội là vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 12/2017/QH14, Luật số 86/2025/QH15 xử phạt bị cáo Đ1 mức hình phạt từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với toàn bộ bao gói kèm mẫu ma túy hoàn trả sau giám định không còn giá trị sử dụng, đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Air Blade, BKS: 43E1-492.79 qua điều tra xác định là tài sản của anh Nguyễn Văn L. Anh L cho Đ1 thuê làm phương tiện đi lại và không biết Đ1 sử dụng để đi lấy ma túy về sử dụng, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả xe mô tô trên lại cho anh L là có cơ sở.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo, số IMEI: 869511060054075, gắn sim số 0918.456.4XX và 0967.456.7XX Đ1 sử dụng làm phương tiện liên lạc xin ma túy về sử dụng, do đó đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung công quỹ.

Đối với chị Nguyễn Ngọc Cảnh V đi cùng với Đ1 tại thời điểm bị phát hiện bắt quả tang, nhưng không biết về hành vi phạm tội của Đ1. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ không đề cập xử lý là có cơ sở.

Đối với đối tượng tên X, sử dụng tài khoản telegram "X (N 5)" là người đưa ma túy cho Đ1, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được nhân thân lai lịch nên không có cơ sở xử lý.

Đối với chủ thuê bao 0935.0034XX mà đối tượng tên X sử dụng để đăng ký tài khoản Telegram "X (N 5)", qua điều tra xác định là do chị Huỳnh Thị Tô N (Sinh năm: 1994; trú tại: tổ B, phường N, thành phố Đà Nẵng) đứng tên đăng ký chủ thuê bao. Quá trình làm việc với Cơ quan điều tra, chị N trình bày trước đây có sử dụng số điện thoại này nhưng đã vứt bỏ từ lâu, hiện không còn sử dụng số điện thoại trên, không quen biết với Đ1, do đó không có cơ sở để xử lý.

Đối với bà Nguyễn Thị Kim O (Sinh năm: 1978, trú tại: Tổ D, phường N, thành phố Đà Nẵng - mẹ của Tôn Thất Hoàng Đ1) là người đứng tên đăng ký số thuê bao 0905.558927, bà O không biết việc Đ1 sử dụng số thuê bao để đăng ký tài khoản telegram, liên hệ lấy ma túy về sử dụng, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với anh Nguyễn Văn L cho Đ1 thuê xe mô tô hiệu Honda Airblade, BKS: 43E1-492.XX, Anh L không biết Đ1 sử dụng làm phương tiện đi lấy ma túy về sử dụng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ không đề cập xử lý là có căn cứ.

Về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Tôn Thất Hoàng Đ1, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an thành phố Đ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền với số tiền 1.500.000 đồng, quy định tại Khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP của Chính phủ ngày 31/12/2021.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đ1 đã khai nhận hành vi như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đà Nẵng truy tố. Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và nói lời sau cùng là trong thời gian bị tạm giam bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái, vô cùng ăn năn hối lỗi, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự số 101/2015/QH13, đã được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 99/2025/QH15. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị

cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố, xét xử của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Tôn Thất Hoàng Đ1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát, lời khai của bị cáo phù hợp với vật chứng thu hồi được cũng như phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà cơ quan điều tra đã thu thập được thể hiện tại hồ sơ vụ án, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 14 giờ 25 phút ngày 02/8/2025, tại trước nhà số D đường Đ, phường T, thành phố Đà Nẵng thì Đ1 bị lực lượng công an bắt quả tang về việc tàng trữ 01 gói nilon kích thước (0,4x1,4) cm được quấn bằng keo đen bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, được niêm phong trong bì ký hiệu B1, mục đích để sử dụng cho bản thân; Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Tôn Thất Hoàng Đ1 tại số C đường L, phường N, thành phố Đà Nẵng không phát hiện, thu giữ thêm gì. Tại Kết luận giám định số 656/KL-KTHS ngày 11/8/2025 của Phòng K Công an thành phố Đ, xác định: Chất tinh thể màu trắng trong các bì niêm phong ký hiệu B1 là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng là 0,154 gram. Do đó, hành vi của bị cáo Đ1 đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13, đã được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 12/2017/QH14, Luật số 86/2025/QH15. Vì vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo Đ1 về tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền của nhà nước về quản lý các chất ma túy. Bị cáo nhận thức rõ ma túy là chất gây nghiện cao, có tác hại nghiêm trọng đến sức khỏe con người và sự phát triển của nòi giống dân tộc, tiêu tốn về kinh tế. Đồng thời, ma túy còn là nguyên nhân làm phát sinh tội phạm nguy hiểm và các tệ nạn xã hội khác như HIV...; nhưng bị cáo vẫn cố ý tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm phục vụ nhu cầu cá nhân của bản thân. Bị cáo Đ1 còn có nhân thân xấu, ngày 21/9/2020 bị Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn (cũ) xử phạt 02 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", theo bản án số 50/2020/HS-ST; Ngày 24/9/2018, bị Công an quận N, thành phố Đà Nẵng (cũ) xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy". Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời

sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo nói riêng và góp phần răn đe, đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Ngày 24/6/2022 bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê (cũ) xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo bản án hình sự sơ thẩm số 61/2022/HSST ngày 24/6/2022 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/12/2024, lần phạm tội này là “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13, đã được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 12/2017/QH14, Luật số 86/2025/QH15.

[3.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13, đã được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 12/2017/QH14, Luật số 86/2025/QH15 nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đ1.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người sử dụng ma túy, nghề nghiệp không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Tại phiên tòa, mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận khu vực 3 - Đà Nẵng đề nghị áp dụng cho bị cáo Tôn Thất Hoàng Đ1 là có căn cứ, phù hợp nên HĐXX chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) bì giấy của Phòng K (có dán băng keo trong bên ngoài) được niêm phong bởi các dấu tròn màu đỏ của Phòng K có chữ ký của Giám định viên, Điều tra viên. Bên trong bì niêm phong có 01 gói nilong chứa 0,087 gam mẫu gửi giám định và toàn bộ mẫu hoàn trả. Theo Kết luận giám định số 656/KL-KTHS ngày 11/8/2025 của Phòng K Công an thành phố Đ (Quyết định trưng cầu giám định số 7166/QĐ-CSMT ngày 03/8/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra) là vật chứng vụ án, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Air Blade, BKS: 43E1-492.XX qua điều tra xác định là tài sản của anh Nguyễn Văn L. Anh L cho Đ1 thuê làm phương tiện đi lại và không biết Đ1 sử dụng để đi lấy ma túy về sử dụng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả xe mô tô trên lại cho anh L là có cơ sở, Hội đồng xét xử không đề cập.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo, số IMEI: 869511060054075, gắn sim số 0918.456.4XX và 0967.456.7XX của Đ1 sử dụng làm phương tiện liên lạc xin ma túy về sử dụng, do đó Hội đồng xét xử tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Tôn Thất Hoàng Đ1 đã vi phạm Khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP của Chính phủ ngày 31/12/2021 quy định về *“xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình”*, do đó Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Đ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền với số tiền 1.500.000 đồng là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Vấn đề khác:

Đối với chị Nguyễn Ngọc Cảnh V đi cùng với Đ1 tại thời điểm bị phát hiện bắt quả tang, nhưng không biết về hành vi phạm tội của Đ1. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ không đề cập xử lý là có cơ sở, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với đối tượng tên X, sử dụng tài khoản telegram “X (N 5)” là người đưa ma túy cho Đ1, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được nhân thân lai lịch nên không có cơ sở xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chủ thuê bao 0935.0034XX mà đối tượng tên X sử dụng để đăng ký tài khoản Telegram “X (N 5)”, qua điều tra xác định là do chị Huỳnh Thị Tổ N (Sinh năm: 1994; trú tại: tổ B, phường N, thành phố Đà Nẵng) đứng tên đăng ký chủ thuê bao. Quá trình làm việc với Cơ quan điều tra, chị N trình bày trước đây có sử dụng số điện thoại này nhưng đã vứt bỏ từ lâu, hiện không còn sử dụng số điện thoại trên, không quen biết với Đ1, do đó không có cơ sở để xử lý, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với bà Nguyễn Thị Kim O (Sinh năm: 1978, trú tại: Tổ D, phường N, thành phố Đà Nẵng - mẹ của Tôn Thất Hoàng Đ1) là người đứng tên đăng ký số thuê bao 0905.5589XX, bà O không biết việc Đ1 sử dụng số thuê bao để đăng ký tài khoản telegram, liên hệ lấy ma túy về sử dụng, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ không đề cập xử lý là có căn cứ, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với anh Nguyễn Văn L cho Đ1 thuê xe mô tô hiệu Honda Airblade, BKS: 43E1-492.XX, Anh L không biết Đ1 sử dụng làm phương tiện đi lấy ma túy về sử dụng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ không đề cập xử lý là có cơ sở nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo Tôn Thất Hoàng Đ1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 12/2017/QH14, Luật số 86/2025/QH15.

Tuyên bố bị cáo Tôn Thất Hoàng Đ1 phạm tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

Xử phạt: bị cáo Tôn Thất Hoàng Đ1 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/8/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13, đã được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 12/2017/QH14, Luật số 86/2025/QH15; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự số 101/2015/QH13, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 99/2025/QH15. Tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì giấy của Phòng K (có dán băng keo trong bên ngoài) được niêm phong bởi các dấu tròn màu đỏ của Phòng K có chữ ký của Giám định viên, Điều tra viên. Bên trong bì niêm phong có 01 gói nilong chứa 0,087 gam mẫu gửi giám định và toàn bộ mẫu hoàn trả. Theo Kết luận giám định số 656/KL-KTHS ngày 11/8/2025 của Phòng K Công an thành phố Đ (Quyết định trưng cầu giám định số 7166/QĐ-CSMT ngày 03/8/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra).

- Tuyên tịch thu, nộp Ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Oppo, số IMEI: 869511060054075, gắn sim số 0918.456.4XX và 0967.456.7XX.

(Toàn bộ số vật chứng nêu trên hiện đang tạm giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 – Đà Nẵng theo Quyết định chuyển vật chứng vụ án số 06/QĐ-VKS-KV3 ngày 13/11/2025 và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/11/2025).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự số 101/2015/QH13, đã được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 99/2025/QH15; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Tôn Thất Hoàng Đ1 phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND khu vực 3 – Đà Nẵng;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT thành phố Đà Nẵng;
- Trại tạm giam số 01 Công an TP.Đà Nẵng;
- Phân trại tạm giam Cẩm Lệ;
- Phòng THADS khu vực 3 – Đà Nẵng;
- THADS TP. Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp TP. Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Kiều Trang